

Số: /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước, vùng nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển Phú Yên (trước đây) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch; số 56/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2019 quy định chi tiết thi hành một số điều liên quan đến lĩnh vực giao thông vận tải trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch và số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019; số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 442/QĐ-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 140/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước, vùng nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 964/QĐ-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng phê duyệt Quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển Phú Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1229/QĐ-BXD ngày 06/8/2025 của Bộ Xây dựng phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước, vùng nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch chi

tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển Bình Định (trước đây) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét các văn bản của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam: tờ trình số 3682/TTr-CHHĐTVN ngày 08 tháng 8 năm 2025 trình phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước, vùng nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 3746/TTr-CHHĐTVN ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam trình phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển Phú Yên (trước đây) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Quyết định số 140/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước, vùng nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 như sau:

1. Sửa đổi gạch đầu dòng thứ nhất mục II.3.a Điều 1 như sau:

“- *Mục tiêu đến năm 2030*
 + *Về hàng hóa thông qua: không thay đổi.*
 + *Về kết cấu hạ tầng: có tổng số từ 82 bến cảng đến 85 bến cảng (gồm 192 cầu cảng đến 197 cầu cảng). ”.*

2. Sửa đổi gạch đầu dòng thứ nhất mục II.3.b (5) Điều 1 như sau:

“- *Đến năm 2030*
 + *Về hàng hóa và hành khách thông qua thông qua: không thay đổi*
 + *Về thị phần vận tải kết nối đến cảng biển: không thay đổi*
 + *Quy mô các khu bến cảng:*
 . *Khu bến Vũng Rô: 02 bến cảng (gồm 04 cầu cảng đến 05 cầu cảng) đáp ứng nhu cầu thông qua hàng hóa từ 1,5 triệu tấn đến 2,0 triệu tấn.*
 . *Khu bến Bãi Gốc - Đông Hòa: 01 bến cảng (gồm 12 cầu cảng) phục vụ trực tiếp nhu cầu hình thành và phát triển khu công nghiệp Hòa Tâm, liên hợp lọc dầu, luyện kim và ngành năng lượng, có bến tổng hợp, hàng rời, hàng lỏng/khí*
 . *Các khu neo đậu, khu chuyển tải kết hợp tránh, trú bão tại vịnh Xuân Đài, vịnh Vũng Rô, Bãi Gốc - Đông Hòa và các khu vực khác tiếp nhận tàu trọng tải đến 100.000 tấn hoặc lớn hơn khi đủ điều kiện. ”*

3. Sửa đổi mục III Điều 1 như sau:

“- *Tổng nhu cầu sử dụng đất theo quy hoạch đến năm 2030 khoảng 34.100 ha (bao gồm các khu vực phát triển cảng biển, khu bến cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ và các khu công nghiệp, logistics... gắn liền với cảng), trong đó cảng biển là*

17.600 ha.

- *Tổng nhu cầu sử dụng mặt nước theo quy hoạch đến năm 2030 khoảng 606.000 ha (chưa bao gồm diện tích vùng nước khác trong phạm vi quản lý không bố trí công trình hàng hải là 900.000 ha). ”.*

4. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung về “Chi tiết quy mô các nhóm cảng biển, cảng biển, khu bến cảng đến năm 2030” tại Phụ lục II kèm theo Quyết định số 140/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ: chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Phê duyệt sửa đổi, một số nội dung trong Quyết định số 964/QĐ-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 Quy hoạch phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển Phú Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Sửa đổi mục I.1.a Điều 1 như sau:

“a) Mục tiêu đến năm 2030

- Về hàng hóa thông qua: không thay đổi.

- Về kết cấu hạ tầng: có tổng số 03 bến cảng gồm từ 16 cầu cảng đến 17 cầu cảng với tổng chiều dài từ 3.417 m đến 3.532 m”.

2. Sửa đổi mục I.2.b (1) Điều 1 như sau:

“(1) Quy hoạch đến năm 2030

- Khu bến Vũng Rô: không thay đổi.

- Khu bến Bãi Góc - Đông Hòa: phục vụ trực tiếp nhu cầu hình thành và phát triển khu công nghiệp Hoà Tâm, liên hợp lọc dầu, luyện kim và ngành năng lượng, có bến tổng hợp, hàng rời, hàng lỏng/khí.

+ Về hàng hóa thông qua: theo quy mô dự án đầu tư.

+ Quy mô các bến cảng: 01 bến cảng gồm 12 cầu cảng với tổng chiều dài 3.146m, cụ thể như sau:

. Bến cảng Bãi Góc: 12 cầu cảng tổng hợp, rời với tổng chiều dài 3.146 m, tiếp nhận cỡ tàu đến 220.000 tấn hoặc lớn hơn (phát triển phù hợp với năng lực nhà đầu tư).

- Các khu chuyển tải, khu neo chờ, tránh, trú bão tại vịnh Xuân Đài, vịnh Vũng Rô, Bãi Góc - Đông Hòa và các khu vực khác tiếp nhận tàu trọng tải đến 100.000 tấn hoặc lớn hơn khi đủ điều kiện. ”

3. Sửa đổi gạch đầu dòng thứ nhất mục II Điều 1 như sau:

“- Tổng nhu cầu sử dụng đất theo quy hoạch đến năm 2030 khoảng 88,59 ha (chưa bao gồm các khu vực phát triển các khu công nghiệp, logistics... gắn liền với cảng)”.

4. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung về “Danh mục quy hoạch chi tiết cảng biển Phú Yên đến năm 2030” tại Phụ lục 02 kèm theo Quyết định số 964/QĐ-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ: chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo Quyết định này.

6. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung về “*Thông số quy hoạch luồng tàu cảng biển Phú Yên đến năm 2030*” tại Phụ lục 03 kèm theo Quyết định số 964/QĐ-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ: chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ; các Vụ trưởng; Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Quốc phòng, Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các Cục, Vụ thuộc Bộ Xây dựng;
- Công TTĐT Bộ Xây dựng;
- Lưu VT, KHTC (Thành).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Xuân Sang

Phụ lục 01

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ “CHI TIẾT QUY MÔ CÁC NHÓM CẢNG BIỂN, CẢNG BIỂN,
KHU BẾN CẢNG ĐẾN NĂM 2030”**

(Phụ lục kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD ngày tháng năm 2025 của Bộ Xây dựng)

[illegible]

PHỤ LỤC 02
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ “DANH MỤC QUY HOẠCH CHI TIẾT
CẢNG BIỂN PHÚ ĐẾN NĂM 2030”

(Phụ lục kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD ngày tháng năm 2025 của Bộ Xây dựng)

TT	Tên cảng, bến cảng, cầu cảng	Hiện trạng		Công năng, phân loại	Quy hoạch đến năm 2030 (đã bao gồm các bến cảng hiện trạng)					Ghi chú
		Số lượng cầu cảng /Chiều dài	Cỡ tàu (Tấn)		Số lượng cầu cảng /Chiều dài	Cỡ tàu (Tấn)	Công suất (Tr.Tấn)	Diện tích vùng đất (ha)	Diện tích vùng nước (ha)	
					KB thấp÷KB cao					
	TỔNG CỘNG	3/156			16/3.417÷17/3.532		28,4÷29,0	88,59	229,06	
I	Khu bến Vũng Rô	3/156			4/271÷5/386		1,7÷2,3	4,84	5,90	
-	Bến hàng tổng hợp	2/156	3.000		3/271÷4/386	5.000	1,2÷1,6	4,84	4,19	
-	Bến lồng/khí	1/0	5.000		1/0÷1/0	5.000	0,5÷0,7	-	1,71	
1	Bến cảng tổng hợp Vũng Rô	2/156	3.000	TH	3/271÷4/386	5.000	1,2÷1,6	4,84	4,19	
2	Bến phao xăng dầu Vũng Rô	1/0	5.000	LK (*)	1/0÷1/0	5.000	0,5÷0,7	-	1,71	
II	Khu bến Bãi Góc - Đông Hòa	-	-		12/3.146		26,7	83,75	223,16	
1	Bến cảng Bãi Góc	-	-	TH(*)	12/3.146	220.000 hoặc lớn hơn	26,7	83,75	223,16	Phục vụ trực tiếp nhu cầu hình thành và phát triển khu công nghiệp Hòa Tâm, liên hợp lọc dầu, luyện kim và ngành năng lượng
III	Bến cảng, cầu cảng khác, bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh, trú bão									

Ghi chú:

- Phạm vi vùng đất, vùng nước được xác định theo quy hoạch tỉnh Phú Yên, chi tiết vị trí, tọa độ diện tích của từng cầu cảng, bến cảng sẽ xác định cụ thể trong bước chuẩn bị đầu tư.

- Ký hiệu: + TH: tổng hợp, rời; + LK: lồng/khí; + (*): không kinh doanh xếp dỡ.

PHỤ LỤC 03
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ “ THÔNG SỐ QUY HOẠCH LUỒNG TÀU
CẢNG BIỂN PHÚ YÊN ĐẾN NĂM 2030”

(Phụ lục kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD ngày tháng năm 2025 của Bộ Xây dựng)

STT	Tên tuyến luồng, đoạn luồng hàng hải	Hiện trạng			Thông số quy hoạch 2030			
		Chiều dài (km)	Chiều rộng (m)	Cao độ đáy (mHD)	Chiều rộng (m)	Chiều dài (km)	Cao độ đáy (mHD)	Cỡ tàu (tấn)
I	Tuyến luồng hàng hải Vũng Rô							
1	Tuyến luồng hàng hải Vũng Rô	2,5	300	-12	300	2,5	-12	5.000
II	Tuyến luồng hàng hải chuyên dùng Bãi Gốc							
1	Tuyến luồng hàng hải chuyên dùng Bãi Gốc	-	-	-	240	4,377	-20,4	220.000

Ghi chú:

- Thông số cụ thể của các tuyến luồng sẽ được xác định trong bước nghiên cứu dự án.
- Trường hợp huy động nguồn xã hội hóa, cho phép đầu tư luồng hàng hải phù hợp với quy mô quy hoạch bến cảng.
- Luồng hàng hải chuyên dùng vào bến cảng Bãi Gốc do Nhà đầu tư thực hiện.